

Số: 173 /KH-UBND

Sơn Hồng, ngày 15 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn xã Sơn Hồng giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035; nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân xã Sơn Hồng ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn xã; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và các dịch vụ dân số, chăm sóc xã hội.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ về dân số và phát triển, từng bước giảm mức sinh cao, duy trì mức sinh hợp lý trên địa bàn; thực hiện quy mô gia đình phù hợp, nâng cao chất lượng dân số, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; đẩy mạnh tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; chủ động thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và quan tâm các nhóm dân cư dễ bị tổn thương, phù hợp với đặc điểm địa bàn miền núi, biên giới của xã.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe, thể chất, tinh thần của người dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Phấn đấu xã Sơn Hồng đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phấn đấu tỷ lệ người dân trên địa bàn được lập, cập nhật và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý sức khỏe theo vòng đời đạt mức cao nhất theo lộ trình của tỉnh và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Trạm Y tế xã triển khai thực hiện dự phòng, phát hiện sớm, quản lý và điều trị một số bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và cơ quan y tế cấp tỉnh.

- Phân đầu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, đặc biệt là suy dinh dưỡng thể thấp còi, theo mục tiêu chung của tỉnh; ưu tiên các thôn còn nhiều khó khăn.

- Phân đầu giảm mức sinh cao, duy trì mức sinh hợp lý trên địa bàn; vận động các cặp vợ chồng sinh đủ hai con, thực hiện bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi.

- Thực hiện các giải pháp góp phần giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; phân đầu đến năm 2030, tỷ số giới tính khi sinh trên địa bàn đạt dưới 109 bé trai/100 bé gái theo mục tiêu của tỉnh.

- Phân đầu tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt mục tiêu theo kế hoạch của tỉnh.

- Phân đầu tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tư vấn, khám sàng lọc trước sinh và trẻ sơ sinh được sàng lọc các bệnh bẩm sinh phổ biến theo chỉ tiêu tỉnh giao.

- Tăng cường tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên; phân đầu 100% trường hợp thuộc nhóm đối tượng được tiếp cận thông tin, truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; phân đầu người cao tuổi trên địa bàn được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp.

- Tăng cường phát hiện, quản lý, tư vấn và hỗ trợ người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm dễ bị tổn thương khác.

- 100% cơ quan, trường học, tổ chức đoàn thể và các thôn trên địa bàn được tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn xã, tại tất cả các thôn, cụm dân cư, cơ quan, đơn vị, trường học và các tổ chức có liên quan trên địa bàn xã.

Trong quá trình thực hiện, ưu tiên nguồn lực, hoạt động truyền thông và cung cấp dịch vụ cho các địa bàn, cụm dân cư còn khó khăn, vùng xa, vùng biên giới, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng dễ bị tổn thương.

2. Đối tượng thụ hưởng

- Toàn bộ người dân đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn xã.
- Các cặp vợ chồng, nam nữ trong độ tuổi sinh đẻ.
- Vị thành niên, thanh niên.
- Phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em.

- Người cao tuổi.
- Người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.
- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
- Các nhóm dân cư dễ bị tổn thương và các đối tượng khác theo quy định.

3. Thời gian thực hiện

- Chương trình thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2035;
- Giai đoạn I thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2030.

3.1. Năm 2026

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch thực hiện hằng năm.
- Rà soát thực trạng dân số, mức sinh, tỷ số giới tính khi sinh, chất lượng dân số, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương trên địa bàn.
- Rà soát, cập nhật danh sách, hồ sơ quản lý sức khỏe và thông tin dân số của người dân.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.
- Tập trung thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026 được cấp có thẩm quyền giao.

3.2. Giai đoạn 2027-2029

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Chương trình.
- Tập trung các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về mức sinh, sinh đủ hai con, không lựa chọn giới tính thai nhi.
- Mở rộng tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh và sơ sinh.
- Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương.
- Năm 2028 tổ chức đánh giá giữa kỳ, xác định những khó khăn, hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục.
- Năm 2029 rà soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ; chuẩn bị tổng kết giai đoạn 2026-2030.

3.3. Năm 2030

- Tổng kết việc thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030.
- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số, mức sinh, tỷ số giới tính khi sinh, chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.
- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn 2031-2035.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nâng cao năng lực y tế cơ sở

- củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Trạm Y tế xã.
- Bảo đảm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, khám bệnh, quản lý bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng.
- Thực hiện lập, cập nhật và quản lý hồ sơ sức khỏe người dân theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dân cư, dân số và sức khỏe.
- Phối hợp thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh và các hoạt động bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

2. Phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và dinh dưỡng

- Tăng cường truyền thông phòng, chống các bệnh truyền nhiễm.
- Đẩy mạnh phòng, chống bệnh không lây nhiễm; phát hiện sớm, quản lý các trường hợp mắc bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường và các bệnh phổ biến khác.
- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý, rèn luyện thể lực, phòng chống các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.
- Tăng cường các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, nhất là trẻ em dưới 5 tuổi.
- Phối hợp với các trường học thực hiện chăm sóc sức khỏe học sinh, phòng chống bệnh tật học đường và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý.

3. Dân số và phát triển

Đây là nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch, tập trung thực hiện các nội dung sau:

3.1. Giảm mức sinh cao, duy trì mức sinh hợp lý

- Tăng cường truyền thông, vận động người dân thực hiện quy mô gia đình phù hợp, thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới, từng bước giảm mức sinh cao trên địa bàn.
- Tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình, chủ động lựa chọn thời điểm và khoảng cách sinh phù hợp, hạn chế sinh nhiều con; bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con.
- Chú trọng truyền thông, tư vấn trực tiếp tại các thôn, cụm dân cư có mức sinh cao hoặc có nguy cơ tiếp tục tăng mức sinh; ưu tiên các gia đình đã có từ hai con trở lên.
- Lồng ghép nội dung giảm mức sinh cao, thực hiện quy mô gia đình phù hợp và chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và hội nghị Nhân dân.
- Kịp thời biểu dương, nhân rộng các gia đình thực hiện tốt chính sách dân số, thực hiện quy mô gia đình phù hợp và chăm sóc, nuôi dạy con tốt theo quy định.

3.2. Giảm mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tăng cường tuyên truyền về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi.
- Vận động người dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.
- Trạm Y tế xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan nắm tình hình, phát hiện và báo cáo các trường hợp có dấu hiệu vi phạm theo quy định.
- Lồng ghép truyền thông bình đẳng giới trong hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, các tổ chức chính trị - xã hội và hệ thống truyền thanh các thôn.

3.3. Nâng cao chất lượng dân số

- Đẩy mạnh tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên.
- Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục.
- Tăng cường tư vấn và thực hiện sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh.

- Tuyên truyền, vận động phụ nữ mang thai thực hiện khám thai định kỳ, sàng lọc trước sinh và trẻ sơ sinh được sàng lọc theo quy định.

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Phối hợp với các trường học triển khai giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần và kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh phù hợp với từng lứa tuổi.

3.4. Thích ứng với già hóa dân số

- Rà soát, lập danh sách và quản lý người cao tuổi trên địa bàn.

- Tăng cường tư vấn, khám, theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại Trạm Y tế và cộng đồng.

- Hướng dẫn người cao tuổi phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, duy trì hoạt động thể chất và đời sống tinh thần phù hợp.

- Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng và các tổ chức đoàn thể trong chăm sóc người cao tuổi.

3.5. Chăm sóc, hỗ trợ người dễ bị tổn thương

- Rà soát, lập danh sách các nhóm dễ bị tổn thương trên địa bàn.

- Phối hợp thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định.

- Quan tâm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, người khuyết tật, người cao tuổi neo đơn và các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn.

- Phát hiện sớm các trường hợp cần trợ giúp và kết nối với các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ phù hợp.

4. Truyền thông - giáo dục sức khỏe, dân số và phát triển

- Đổi mới nội dung và phương thức truyền thông, chú trọng truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, các kênh thông tin chính thống của địa phương, các cuộc họp thôn và sinh hoạt đoàn thể.

Tập trung truyền thông về:

- Duy trì mức sinh hợp lý, sinh đủ hai con, giảm sinh con thứ 3 trở lên.

- Không lựa chọn giới tính thai nhi.

- Bình đẳng giới.

- Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh.

- Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Dinh dưỡng hợp lý và nâng cao thể chất.

- Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phân bổ để thực hiện Chương trình.

- Ngân sách xã theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật.

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác triển khai trên địa bàn.

- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình phải bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, định mức, chế độ và quy định của pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công khai, minh bạch và hiệu quả.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

- Xác định công tác dân số và phát triển là nhiệm vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị, không chỉ là nhiệm vụ của ngành Y tế.

2. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực

- Chủ động bố trí, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

- Ưu tiên các hoạt động trực tiếp phục vụ người dân, nhất là công tác truyền thông, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc người cao tuổi và nhóm dễ bị tổn thương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức Trạm Y tế, người làm công tác dân số, nhân viên y tế thôn, cộng tác viên và các lực lượng tham gia thực hiện Chương trình.

- Nâng cao kỹ năng truyền thông, tư vấn, vận động người dân.

- Phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản và các lực lượng nòng cốt tại cộng đồng.

4. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục và vận động thay đổi hành vi

- Chuyển mạnh từ truyền thông cung cấp thông tin sang truyền thông thay đổi hành vi.

- Nội dung truyền thông phải thiết thực, dễ hiểu, phù hợp từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình, thôn, bản, trường học, cơ quan, đơn vị.

- Chú trọng tuyên truyền các nội dung mới của công tác dân số trong tình hình hiện nay, nhất là duy trì mức sinh hợp lý, sinh đủ hai con, bình đẳng giới và nâng cao chất lượng dân số.

5. Tăng cường chuyển đổi số, quản lý và khai thác dữ liệu

- Tăng cường rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu dân số, thông tin sức khỏe và các dữ liệu có liên quan, bảo đảm thống nhất, chính xác, đầy đủ và kịp thời.

- Đẩy mạnh kết nối, khai thác và sử dụng các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý dân số, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định.

- Thực hiện lập, cập nhật và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân; từng bước nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ theo dõi, quản lý sức khỏe theo vòng đời.

- Khai thác dữ liệu để theo dõi, quản lý các nhóm đối tượng cần quan tâm như: phụ nữ mang thai, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh không lây nhiễm và các nhóm dễ bị tổn thương khác.

- Thường xuyên rà soát, đối chiếu, làm sạch và cập nhật dữ liệu, bảo đảm dữ liệu **“đúng, đủ, sạch, sống”**, hạn chế tình trạng trùng lặp, thiếu thông tin hoặc dữ liệu không còn phù hợp với thực tế.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin sức khỏe của người dân trong quá trình thu thập, cập nhật, khai thác và chia sẻ dữ liệu.

6. Ưu tiên các địa bàn, nhóm đối tượng khó khăn và dễ bị tổn thương

Ưu tiên nguồn lực và hoạt động cho các thôn có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, địa bàn xa trung tâm, dân cư phân tán; các hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số và nhóm dân cư dễ bị tổn thương.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ.
- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.
- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, thống kê và báo cáo theo quy định.
- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho UBND xã chỉ đạo Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung của Chương trình.

- Tham mưu lồng ghép các mục tiêu dân số, chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tham mưu thực hiện chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương.

- Phối hợp quản lý, cập nhật dữ liệu và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Theo chức năng, nhiệm vụ giao Trạm Y tế xã triển khai các nội dung của Chương trình.

- Tham mưu lồng ghép các mục tiêu dân số, chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tham mưu thực hiện chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương.

- Phối hợp quản lý, cập nhật dữ liệu và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Là lực lượng chuyên môn nòng cốt tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các nội dung chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

- Thực hiện quản lý sức khỏe người dân, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng bệnh.

- Chủ trì thực hiện các hoạt động dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em.
- Tổ chức tư vấn, vận động nam, nữ thanh niên khám sức khỏe trước khi kết hôn.
- Tư vấn, vận động phụ nữ mang thai thực hiện khám thai, sàng lọc trước sinh; vận động gia đình thực hiện sàng lọc sơ sinh.
- Theo dõi, quản lý người cao tuổi, người mắc bệnh không lây nhiễm và các nhóm cần chăm sóc sức khỏe.
- Phối hợp thực hiện công tác truyền thông dân số và phát triển.
- Tổng hợp số liệu, theo dõi các chỉ tiêu và tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan y tế cấp tỉnh theo quy định.

3. Công an xã

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.
- Phối hợp thực hiện công tác quản lý dân cư, cung cấp, đối chiếu thông tin dân cư phục vụ quản lý dân số và sức khỏe người dân theo quy định.
- Phối hợp phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi và các hành vi vi phạm khác thuộc lĩnh vực được giao.

4. Phòng Kinh tế

- Theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí triển khai các nội dung của Chương trình.

5. Các trường học trên địa bàn

- Phối hợp với Trạm Y tế xã triển khai chăm sóc sức khỏe học sinh.
- Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng, phòng chống các bệnh học đường cho học sinh phù hợp với độ tuổi.
- Phối hợp phát hiện, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt hoặc có nguy cơ bị tổn thương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các mục tiêu của Chương trình.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tập trung tuyên truyền chăm sóc sức khỏe phụ nữ, sức khỏe sinh sản, nuôi con khỏe, dạy con tốt, bình đẳng giới và không lựa chọn giới tính thai nhi.
- Đoàn Thanh niên xã tập trung truyền thông cho vị thành niên, thanh niên về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, tư vấn trước hôn nhân và nâng cao chất lượng dân số.
- Hội Người cao tuổi và các tổ chức liên quan phối hợp chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi tại cộng đồng.
- Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Chương trình.

7. Các thôn trên địa bàn xã

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, tổ chức triển khai các hoạt động phù hợp với tình hình dân cư của từng thôn.
- Phối hợp rà soát, cập nhật biến động dân số, số người trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, trẻ em, người cao tuổi và các nhóm dễ bị tổn thương.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số và chăm sóc sức khỏe.
- Vận động các cặp vợ chồng sinh đủ hai con, thực hiện bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi.
- Phối hợp với Trạm Y tế xã trong việc vận động người dân sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dân số.

8. Chế độ báo cáo

Các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế, các trường học, các thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện Chương trình theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã.

Trạm Y tế xã có trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định.

VII. TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các thôn, bản, đơn vị, trường học và các bộ phận có liên quan.
- Định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; xác định những tồn tại, hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục.
- Năm 2028 tổ chức đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030.
- Năm 2029 tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và chuẩn bị tổng kết giai đoạn.
- Năm 2030 tổ chức tổng kết thực hiện Chương trình giai đoạn I (2026-2030), đánh giá kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế và đề xuất nhiệm vụ giai đoạn 2031-2035.

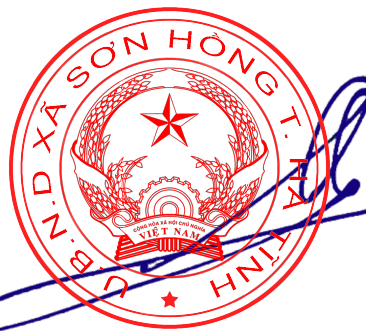
Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn xã Sơn Hồng giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

Yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Trạm Y tế xã, các thôn, trường học, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./. *Đã gửi*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Xuân Hải